

HĐTL VN30 – PHE SHORT TIẾP TỤC CHIẾM ƯU THẾ

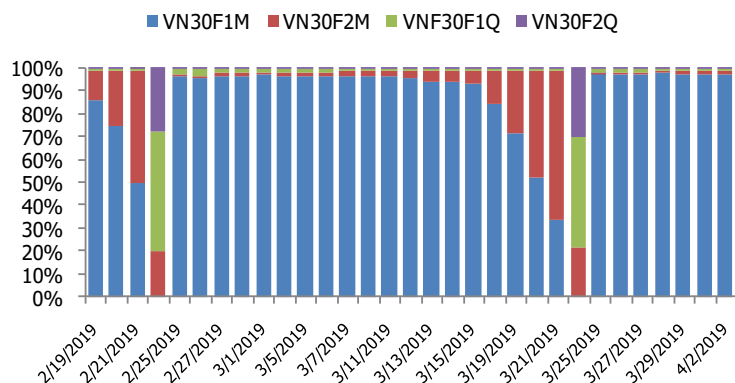
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1904 | 18/04/2019 | 16 | 885 | 20.80 |
| VN30F1905 | 16/05/2019 | 44 | 884 | 25.96 |
| VN30F1906 | 20/06/2019 | 79 | 885 | 30.06 |
| VN30F1909 | 19/09/2019 | 170 | 886 | 42.45 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nỗ lực của các Bluechips như FPT, GAS, MSN, BHN là không đủ giúp thị trường đứng vững trong bối cảnh VHM, BID, VRE, VIC, PNJ, PLX, BVH, cũng như các cổ phiếu ngân hàng BID, VCB, CTG... đều giảm giá. Nhóm dầu khí được hỗ trợ mạnh từ giá dầu nên GAS, PVS, PVD, PVB, PVC, PXS... vẫn giữ được sắc xanh, dù rằng phần lớn đã tăng đều "hạ nhiệt" trước áp lực chốt lời. Trong khi đó, các cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép, dệt may... nhìn chung đều chịu áp lực điều chỉnh. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2,72 điểm (-0,28%) xuống 985,81 điểm; HNX-Index giảm 0,24 điểm (-0,22%) xuống 107,48 điểm. Thanh khoản thị trường cũng tăng lên đáng kể với giá trị khớp lệnh đạt gần 5.500 tỷ đồng cho thấy áp lực bán khá mạnh. Điểm tích cực là khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng tích cực với tổng giá trị 280 tỷ đồng.
- Trước những diễn biến tích cực từ thị trường thế giới, thị trường cơ sở tăng điểm ấn tượng ngay đầu phiên giao dịch. Tuy nhiên, sự hồi phục mới mức thanh khoản yếu cùng áp lực bán mạnh từ nhóm Large Cap khiến xu hướng giảm điểm chiếm ưu thế trên VN30-Index. Tình hình ảm đạm của thị trường cơ sở khiến các hợp đồng tương lai kỳ hạn ngắn đồng loạt giảm điểm và đóng cửa ở mức thấp nhất phiên. Điều này đã mang lại lợi thế cho vị thế Short trong phiên hôm nay, cả 4 HĐTL đều giảm điểm và khoảng cách với VN30 Index đã được nới lên từ 17,59 điểm đến gần 20 điểm cho thấy tâm lý không thực sự tích cực của giới đầu tư. Mặc dù một phiên điều chỉnh nhẹ, mức thiệt hại không đáng kể nhưng có thể làm tâm lý nhà đầu tư bị ức chế. Thứ nhất là tâm lý thất vọng sẽ quay lại, cảm giác về thị trường rất tệ. Đó là những gì vừa mới được rũ bỏ phần nào trong chuỗi phiên tăng vừa rồi. Thứ hai là nếu tình hình thế giới diễn biến bất lợi biến động sẽ gia tăng và không biết thị trường sẽ phản ứng ở cấp độ nào.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index đã không thể vượt vùng kháng cự mạnh 910-915 điểm trong phiên giao dịch ngày 02/04/2019. Đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn như MA10, MA20 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stoch RSI, RSI cho tín hiệu bán mạnh nên khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh. Hỗ trợ trong ngắn hạn là đường MA 50 ngày quanh vùng 898-900 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Basis của VN30F1904 chênh gần 20 điểm so với cơ sở nên hạn chế mở các vị thế Long mở ra nếu VN30F1904 trụ vững trên ngưỡng hỗ trợ 878-880 điểm, chốt lời kỳ vùng kỳ vọng 886-890 điểm, Stoploss nếu VN30F1904 thủng 878 điểm.

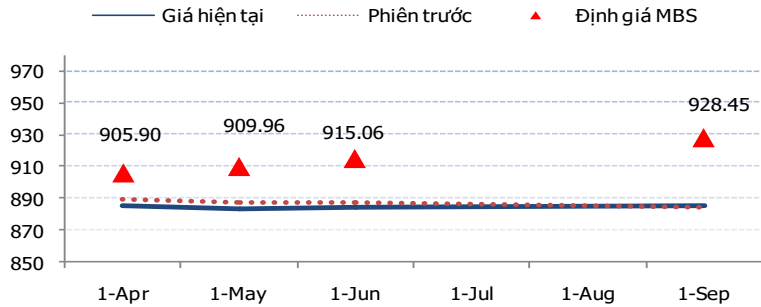
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng giảm điểm của thị trường vẫn chiếm ưu thế, do đó các vị thế Short ưu tiên nắm giữ và xem xét chốt lời tại các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, Stoploss nếu VN30F1904 vượt 890 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) ở mức giá 0 điểm kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống dưới -3 điểm.

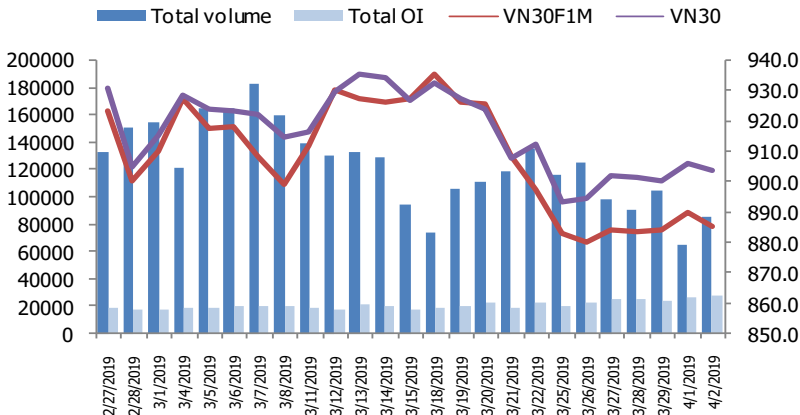
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|---------------|--------------|------------------------|-------------|
| VN30F1904 | 885.1 | -0.55 | 84,449 | 30.85 | 27568 | 5.55 |
| VN30F1905 | 884.0 | -0.39 | 334 | 55.35 | 350 | 9.38 |
| VN30F1906 | 885.0 | -0.32 | 94 | 422.22 | 274 | 1.86 |
| VN30F1909 | 886.0 | -0.06 | 9 | 40.00 | 177 | 1.14 |
| Tổng | | | 84,886 | 31.02 | 28,369 | 5.53 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Dù đã tăng trong phiên đầu tuần nhưng khoảng cách giữa chỉ số các HẾTTL và cơ sở vẫn chưa được rút gọn là bao, duy trì ở mức -15,87 điểm đến -20,87 điểm. Chốt phiên, hợp đồng tháng 4 tăng 0,68% lên 890 điểm, basis đạt -15,87 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 887,5 điểm (+0,52%), 887,8 điểm (+0,55%) và 885,0 điểm (+0,42%). Theo đó basis lần lượt đạt -18,37 điểm, -18,07 điểm và -20,87 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm mạnh 38% đạt 64.787 hợp đồng được khớp lệnh, kéo giá trị giao dịch xuống chỉ đạt 5.760,4 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với phiên trước. Hợp đồng tháng 4 có KLGD chiếm tỷ trọng áp đảo toàn thị trường với 64.539 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1904 là 908,33 điểm (cao hơn 18,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1905 là 912,40 điểm (+24,90 điểm), VN30F1906 là 917,51 điểm (+29,71 điểm) và VN30F1909 là 930,94 điểm (+45,94 điểm).

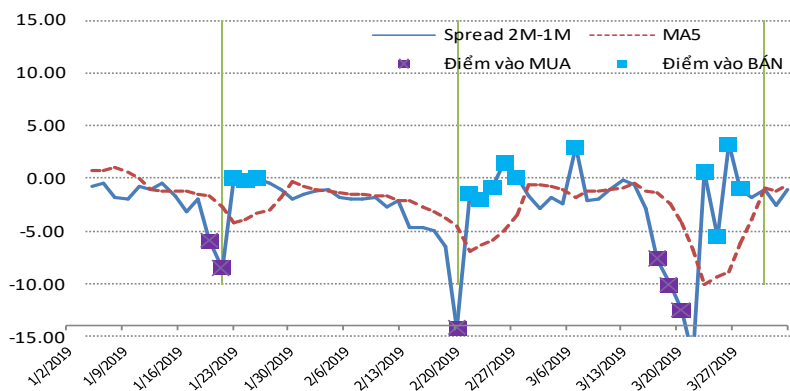
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



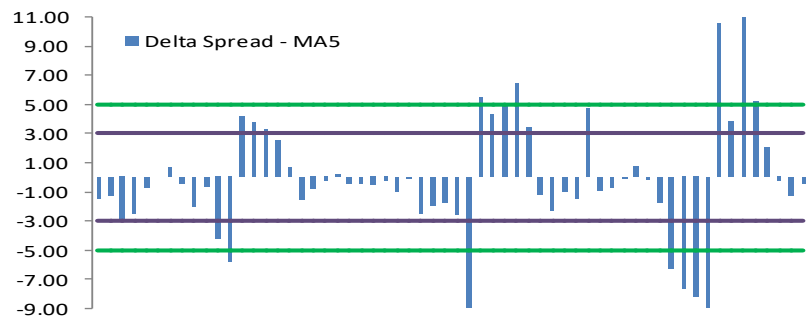
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | -1.10 | -2.50 | 1.40 | -0.62 | -0.48 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -0.10 | -2.20 | 2.10 | -1.32 | 1.22 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 1.00 | 0.30 | 0.70 | -0.70 | 1.70 |
| VN30F2Q - VN30F1M | 0.90 | -5.00 | 5.90 | -2.62 | 3.52 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 2.00 | -2.50 | 4.50 | -2.00 | 4.00 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 1.00 | -2.80 | 3.80 | -1.30 | 2.30 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



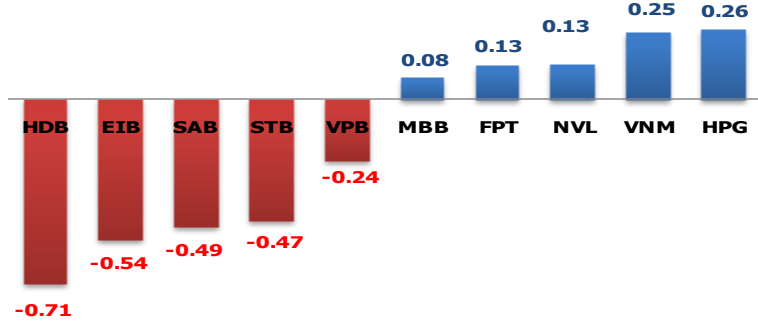
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Trước những diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán thế giới cuối tuần trước, cả 4 HĐTL đều tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, hợp đồng VN30F1904 tăng mạnh nhất trong 4 hợp đồng lên 890 điểm, hiện đang thấp hơn 15,87 điểm so với VN30, cho thấy xu hướng thu hẹp basis của hợp đồng này. Đồng thời, nhờ mức tăng mạnh hơn so với các hợp đồng còn lại nên chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng kỳ hạn xa hơn cũng được mở rộng. Chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 giảm xuống -2,5 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 hiện ở mức 0,3 điểm; chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất tiếp tục giảm xuống -2,8 điểm.
- Trong bối cảnh chênh lệch giá các hợp đồng tương lai với chỉ số cơ sở đang chịu áp lực điều chỉnh, nhà đầu tư có thể tiếp tục kỳ vọng vào xu hướng điều chỉnh basis của các hợp đồng, đặc biệt là hợp đồng kỳ hạn gần nhất. Vì vậy, nhà đầu tư nên xem xét nắm giữ vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) đã được khuyến nghị trong bản tin trước. Kỳ vọng chốt lời khi hợp đồng VN30F1904 hồi phục để bắt kịp đà tăng của VN30, khiến chênh lệch (VN30F1905-VN30F1904) giảm xuống dưới -3 điểm.

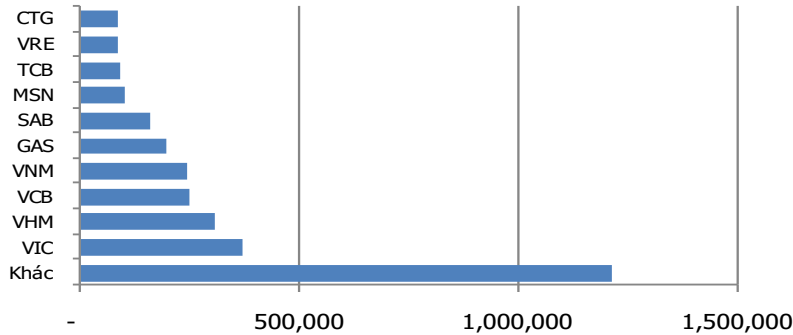
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



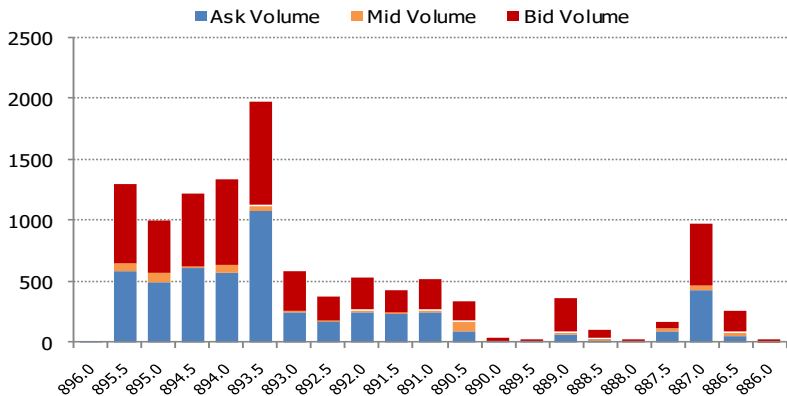
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên sáng tăng điểm với thanh khoản sụt giảm, áp lực bán đã tăng mạnh lên trong phiên chiều. Kết hợp với diễn biến kém tích cực tại các thị trường châu Á khiến các chỉ số chìm sâu trong sắc đỏ. Nỗ lực của các Bluechips như FPT, GAS, MSN, BHN là không đủ giúp thị trường đứng vững trong bối cảnh VHM, VRE, VIC, PNJ, PLX,...cũng như các cổ phiếu ngân hàng VCB, CTG, TCB, VPB...đều giảm điểm. Nhóm đầu khí được hỗ trợ mạnh từ giá đầu nên GAS, PLX...vẫn giữ được sắc xanh, dù rằng phần lớn đà tăng đều "hạ nhiệt" trước áp lực chốt lời. Trong khi đó, các cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép, dệt may...nhìn chung đều chịu áp lực điều chỉnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,28 điểm (-0,25%) xuống 903,59 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 12 mã tăng/14 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 35,22 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.420 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng đáng chú ý khi họ mua ròng gần 280 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung mạnh vào các Bluechips như MSN (107,19 tỷ đồng), VIC (66,28 tỷ đồng), VNM (35,02 tỷ đồng), VCB (22,94 tỷ đồng) CTI (18,82 tỷ đồng). Ngược lại, khối ngoại tập trung bán ròng HDB (22,54 tỷ đồng), VJC (17,72 tỷ đồng), POW (13,98 tỷ đồng), BID (11,45 tỷ đồng), HCM (8 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|-------|
| VN-index | 985.81 | - 0.28 | 16.61 | 10.45 |
| Dow Jones | 26,179.13 | - 0.30 | 16.68 | 12.22 |
| S&P 500 | 2,867.24 | 0.00 | 18.91 | 14.38 |
| Nikkei 225 | 21,621.90 | 0.54 | 15.90 | 8.03 |
| Shanghai | 3,176.82 | 0.20 | 15.19 | 27.38 |
| DAX | 11,754.79 | 0.62 | 14.80 | 11.33 |
| Vàng | 1,292.18 | - 0.02 | - | 0.76 |
| Dầu WTI | 62.75 | 0.27 | - | 38.19 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|--|----------|--------|---------|
| Thứ Hai – 01/04/2019 | | | |
| [EU] PMI Sản xuất Đức T.3 | 44.7 | 44.7 | 44.1 |
| [EU] CPI T.3 (Flash) | 1,5% | 1.5% | 1.4% |
| [US] Tăng trưởng Bán lẻ (core) T.4 | 1.4% | 0.4% | -0.4% |
| [US] PMI Sản xuất ISM T.3 | 54.2 | | 55.3 |
| Thứ Ba – 02/04/2019 | | | |
| [US] Tăng trưởng đơn hàng mới (core) T.2 | | | |
| [Úc] Công bố Quý chi tiêu công thường niên | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall “cắt cánh” trong phiên đầu tuần khi những nghị ngại về suy thoái kinh tế tạm lắng xuống nhờ số liệu vĩ mô tích cực từ hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Dow Jones bật lên hơn 329 điểm tương đương 1,27% lại một lần nữa vượt lên trên mốc 26.000 điểm trong khi S&P 500 được cộng thêm 1,16% đóng cửa với 2.867,19 điểm cao nhất trong 5 tháng. Công nghệ và ngân hàng vẫn là những nhóm dẫn dắt quen thuộc trong đà đi lên này. Lợi suất trái phiếu 10 năm leo thêm 8 điểm đạt mức 2,499% trong khi kỳ hạn 30 năm tăng đạt xấp xỉ 2,894%. Dollar giảm nhẹ 0,1%, ngất chuỗi tăng giá 4 phiên liên tiếp trước đó.
- Số liệu kinh tế lạc quan của Mỹ và Trung Quốc cũng giúp kéo chứng khoán châu Âu và châu Á lên cao trong phiên hôm qua, chỉ số chung toàn khu vực tăng lần lượt 1,2% và 0,94%. Dẫn đầu đà tăng của châu Á là Trung Quốc với chỉ số hai sàn Thượng Hải và Thâm Quyển vọt lên 2,58% và 3,57%, sàn Hong Kong cũng được hưởng lợi +1,66%. Các đồng tiền mạnh hai khu vực này diễn biến phân hóa: bảng Anh tăng 0,6%, euro đi ngang còn yên Nhật lại xuống 0,4% đạt mức tỷ giá USD/JPY=111,35 gia tăng khoảng cách với mức 110,0 đầu tuần trước.
- Giá dầu vẫn tiếp tục tăng nóng và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, futures dầu WTI hiện đã hơn 61,50 USD/thùng còn dầu Brent xấp xỉ chạm mức 69 USD/thùng. Vàng hạ 0,3% đạt 1.289,0 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt giảm giá về cuối phiên đã tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường chung. HDB giảm 750 đồng xuống 28.800 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 32.000 đồng, cổ phiếu giảm mạnh trong 2 tuần gần đây. Với phiên giảm mạnh hôm nay khiến đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA50, MA100 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán mạnh nên khả năng điều chỉnh tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 27.500-28.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 32.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 9.70 | 139,000 | 0.29 | 1.89% | 171.84 | 0.25 | 26.25 | 9.39 |
| TCB | Banks | 8.83 | 25,500 | -0.20 | 1.57% | 30.70 | -0.16 | 10.26 | 1.72 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7.97 | 116,300 | -0.17 | 0.86% | 121.05 | -0.12 | 91.53 | 6.55 |
| MSN | Financial Services | 7.03 | 88,100 | 0.11 | 2.67% | 34.60 | 0.07 | 19.24 | 3.48 |
| HPG | General Industrials | 6.23 | 32,100 | 0.47 | 0.94% | 57.71 | 0.26 | 7.95 | 1.68 |
| VPB | Banks | 5.28 | 20,150 | -0.49 | 1.74% | 34.28 | -0.24 | 6.74 | 1.42 |
| VJC | Travel & Leisure | 4.73 | 114,700 | 0.00 | 1.31% | 57.97 | 0.00 | 12.12 | 5.86 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 5.53 | 92,200 | -0.22 | 1.85% | 33.41 | -0.11 | 49.06 | 3.34 |
| MBB | Banks | 4.06 | 22,450 | 0.22 | 1.12% | 70.26 | 0.08 | 7.94 | 1.49 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 3.69 | 84,100 | 0.00 | 1.19% | 24.33 | 0.00 | 12.56 | 4.15 |
| SAB | Beverages | 3.61 | 246,000 | -1.48 | 2.07% | 5.41 | -0.49 | 35.64 | 9.48 |
| VCB | Banks | 3.81 | 67,500 | -0.44 | 1.48% | 37.88 | -0.15 | 16.63 | 3.91 |
| STB | Banks | 3.18 | 12,200 | -1.61 | 2.46% | 22.49 | -0.47 | 16.40 | 0.93 |
| HDB | Banks | 3.01 | 28,800 | -2.54 | 4.21% | 44.35 | -0.71 | 14.65 | 2.01 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 3.23 | 46,000 | 0.44 | 1.97% | 62.75 | 0.13 | 10.75 | 2.26 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 2.77 | 55,800 | 0.54 | 1.27% | 25.85 | 0.13 | 15.81 | 2.67 |
| EIB | Banks | 2.52 | 16,800 | -2.33 | 4.17% | 5.60 | -0.54 | 31.27 | 1.39 |
| VRE | General Retailers | 2.70 | 36,000 | -0.28 | 3.62% | 119.11 | -0.07 | 29.32 | 2.95 |
| PNJ | General Retailers | 2.03 | 99,700 | -0.60 | 1.71% | 11.47 | -0.11 | 16.87 | 4.45 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.47 | 101,000 | 0.30 | 1.58% | 57.22 | 0.04 | 17.18 | 4.29 |
| SSI | Financial Services | 1.29 | 27,700 | 0.00 | 2.37% | 16.95 | 0.00 | 10.61 | 1.55 |
| CTG | Banks | 1.25 | 22,000 | -1.12 | 2.50% | 56.25 | -0.13 | 15.13 | 1.22 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.02 | 26,500 | 0.19 | 1.52% | 6.46 | 0.02 | 4.20 | 1.38 |
| REE | Industrial Engineering | 0.83 | 31,800 | 0.63 | 0.95% | 10.58 | 0.05 | 5.53 | 1.06 |
| ROS | Construction & Materials | 0.83 | 31,950 | -0.62 | 2.24% | 228.27 | -0.05 | 24.71 | 3.14 |
| CTD | Construction & Materials | 0.91 | 142,500 | 0.42 | 1.49% | 15.67 | 0.04 | 7.76 | 1.40 |
| SBT | Food Producers | 0.73 | 18,250 | 0.00 | 1.67% | 23.53 | 0.00 | 40.85 | 1.73 |
| CII | Construction & Materials | 0.71 | 25,000 | 0.81 | 2.02% | 27.45 | 0.05 | 75.24 | 1.24 |
| DPM | Chemicals | 0.46 | 19,250 | -1.53 | 1.82% | 2.15 | -0.07 | 11.55 | 0.93 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.59 | 118,300 | 0.25 | 0.68% | 4.20 | 0.01 | 26.61 | 4.93 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
|---|-----------|
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ☐ Số giao dịch lãi | 30 |
| ☐ Số giao dịch lỗ | 5 |
| ☐ Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ☐ Số giao dịch lãi | 28 |
| ☐ Số giao dịch lỗ | 6 |
| ☐ Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|--|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm | |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 | |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng | |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 | |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất | |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận | |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 | |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 | |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. | |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. | |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng | |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng | |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng | |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% | |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. | |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. | |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền | |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. | |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. | |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. | |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. | |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức | 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân | 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. | |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. | |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. | |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. | |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. | |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |